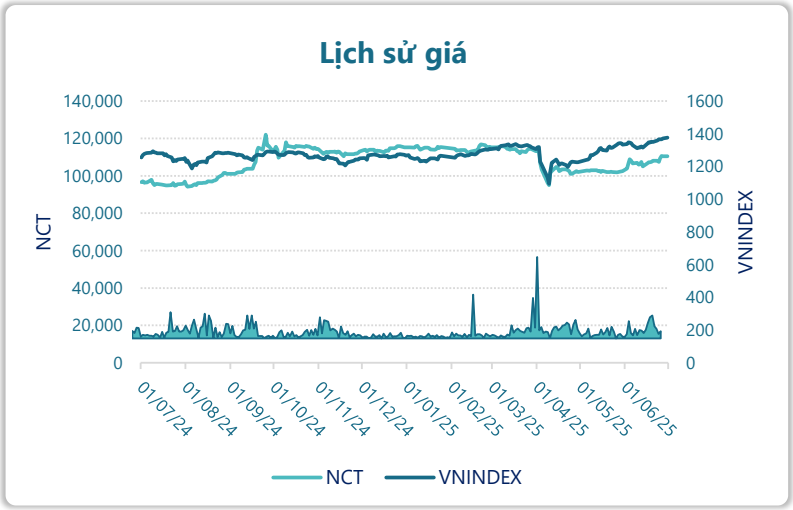
FireAnt

CTCP Dịch vụ Hàng hóa Nội Bài (HSX: NCT)



Thông tin giao dịch	30/06/2025
Giá hiện tại (VNĐ)	**110,500**
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	122,000
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	94,200
SL cổ phiếu LH	26,165,732
KLGD BQ 20 phiên (CP)	9,675
% sở hữu nước ngoài	15.8%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	2,891
P/E	9.6
EPS	11,561

DT thuần

Q2/25

280

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 39.0| 16.4%

YoY: ▲ 61.0| 28.0%

LN sau thuế

Q2/25

85.4

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 21.0| 32.6%

YoY: ▲ 21.4| 33.4%

Tỷ suất lãi EBIT

Q2/25

38.1%

+/- YoY: ▲ 1.3%

DT thuần

6T 2025

522

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 117| 28.9%

LN sau thuế

6T 2025

150

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 36.0| 31.6%

ROE

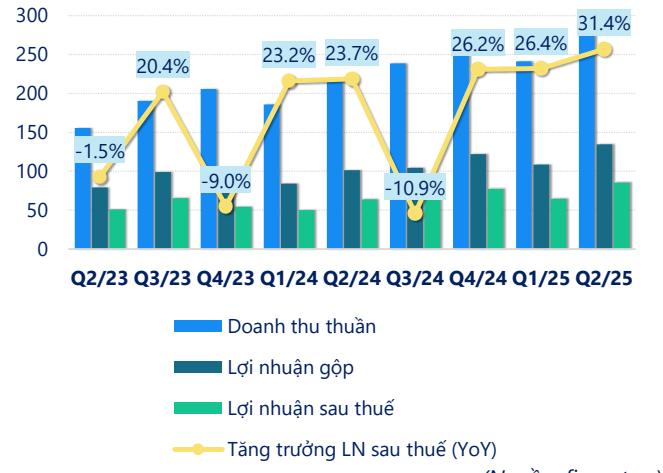
Q2/25

49.7%

+/- YoY: ▲ 5.5%

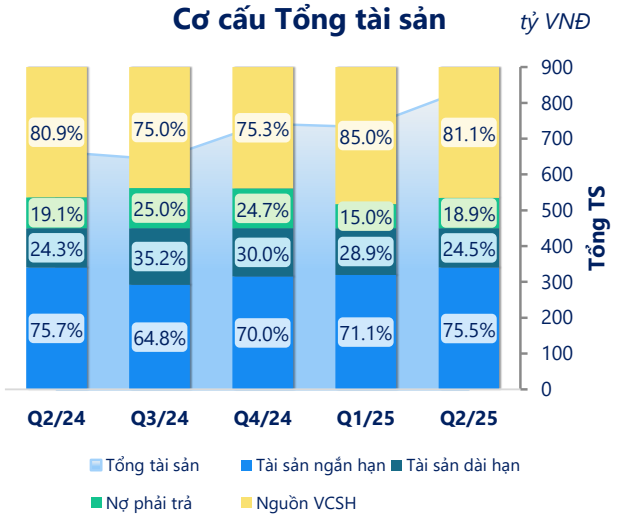
Powered by Infographic

Kết quả kinh doanh



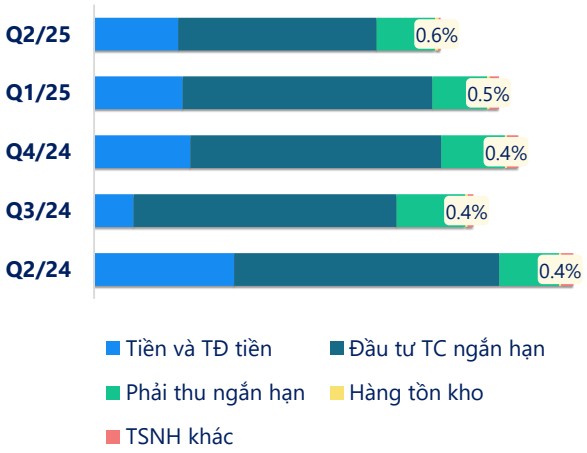
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản



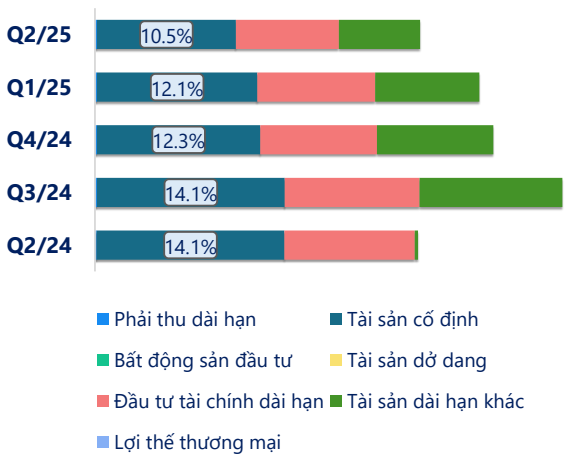
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



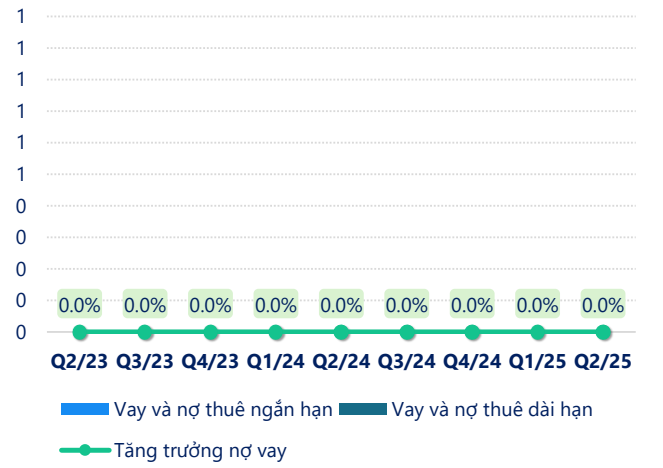
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



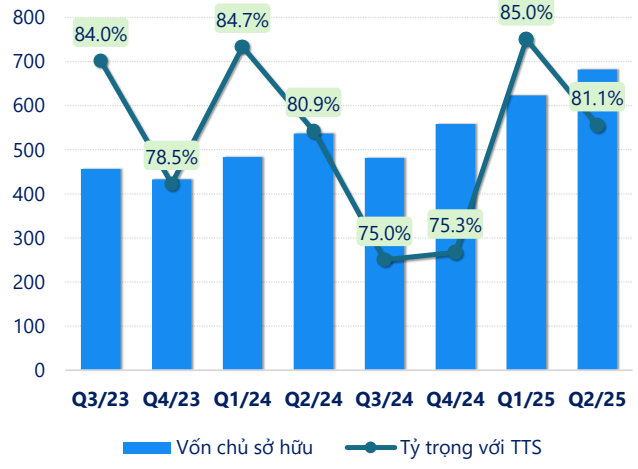
(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay



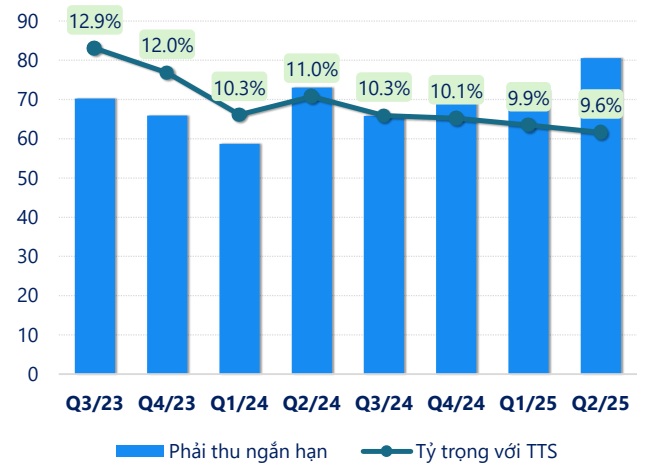
(Nguồn: fireant.vn)

Vốn chủ sở hữu



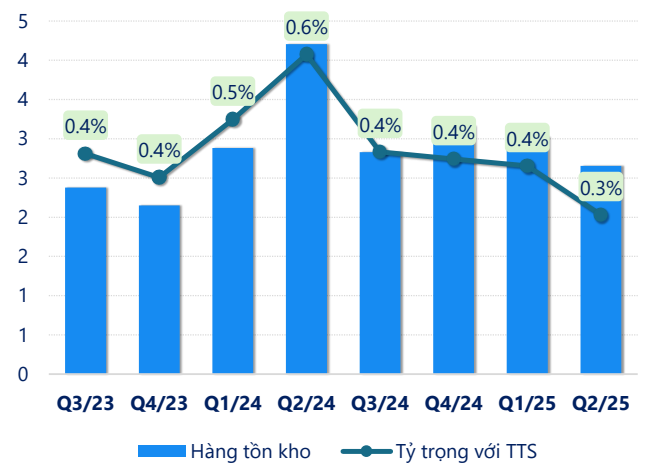
(Nguồn: fireant.vn)

Phải thu ngắn hạn



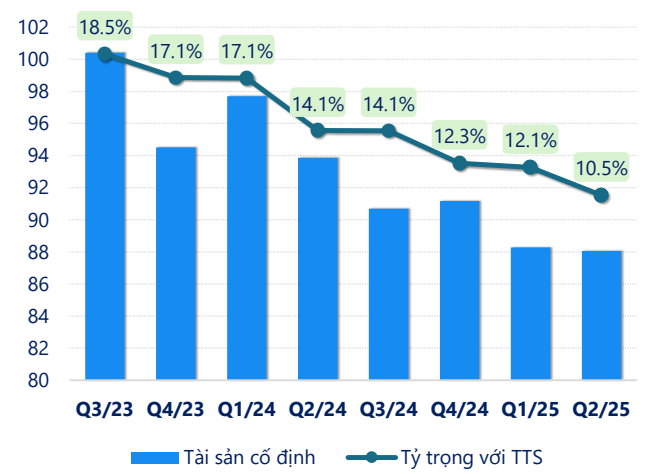
(Nguồn: fireant.vn)

Hàng tồn kho



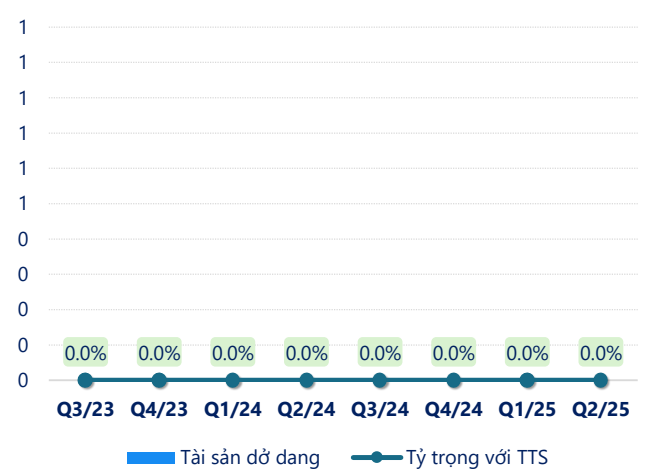
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



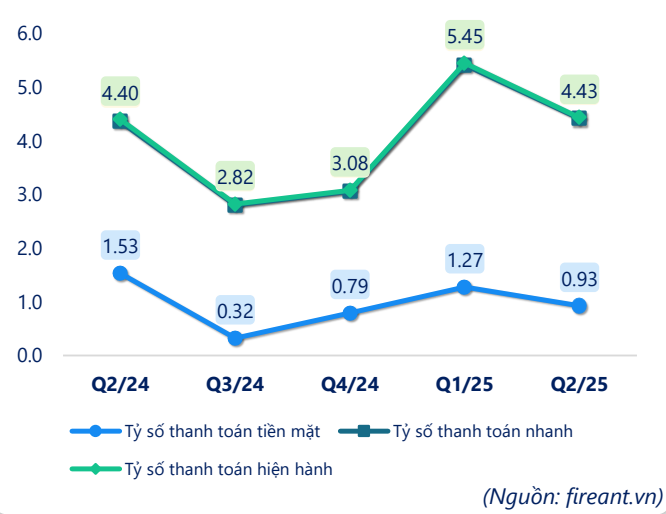
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang



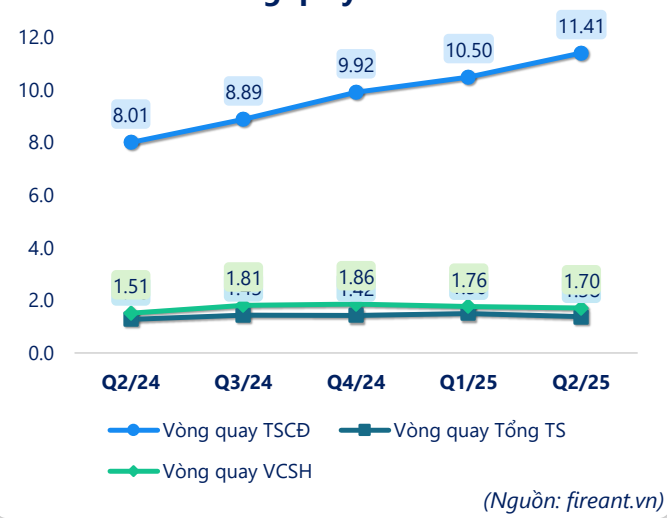
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25
Tổng tài sản	**664**	**642**	**741**	**733**	**841**
Tài sản ngắn hạn	**502**	**416**	**519**	**521**	**635**
Tiền và tương đương tiền	175	47.6	134	122	133
Đầu tư tài chính ngắn hạn	248	295	306	318	416
Phải thu ngắn hạn	73.0	65.8	75.2	72.3	80.6
Hàng tồn kho	4.21	2.83	3.16	3.02	2.65
Tài sản ngắn hạn khác	2.82	4.54	0.38	6.10	2.98
Tài sản dài hạn	**161**	**226**	**222**	**212**	**206**
Phải thu dài hạn	0.77	0.93	1.07	1.15	1.15
Tài sản cố định	93.9	90.7	91.2	88.3	88.1
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	0	0	0	0	0
Đầu tư tài chính dài hạn	65.0	65.0	65.0	65.0	65.0
Tài sản dài hạn khác	1.59	68.9	64.8	57.3	51.4
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	**127**	**160**	**183**	**110**	**159**
Nợ ngắn hạn	**114**	**147**	**169**	**95.6**	**143**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải trả người bán ngắn hạn	15.6	19.9	29.0	15.8	14.7
Nợ dài hạn	12.8	12.9	14.1	14.2	15.4
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	**537**	**481**	**558**	**623**	**682**
Vốn chủ sở hữu	**537**	**481**	**558**	**623**	**682**
Vốn điều lệ	262	262	262	262	262
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)